

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Ngày 09/05/2018, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã cấp Quyết định số 165/QĐ-SGDHCM cho Công ty Cổ phần Đạt Phương (DPG) niêm yết cổ phiếu trên HOSE. Theo dự kiến, ngày 22/05/2018 cổ phiếu của DPG sẽ chính thức giao dịch với mã chứng khoán **DPG**.

Để giúp quý vị độc giả có thêm thông tin, HOSE xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của DPG trong thời gian qua.

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG

Tên gọi: **Công ty Cổ phần Đạt Phương**

Tên công ty bằng tiếng Anh: DAT PHUONG JOINT STOC COMPANY

Tên viết tắt: DAT PHUONG JSC

Mã chứng khoán: **DPG**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Handico, khu đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37 830 856

Fax: (84 24) 37 830 859

Website: www.datphuong.com.vn

Vốn Điều lệ: **299.999.620.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng)

Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: **29.999.962 cổ phiếu** (Bằng chữ: Hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi hai cổ phiếu)

CTCP Đạt Phương chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101218757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 03 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 26 tháng 04 năm 2018. Hiện tại CTCP Đạt Phương có 04 công ty con.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đạt Phương được thành lập năm 2002 do 06 cổ đông sáng lập là các cá nhân góp vốn với số vốn thực góp là 2,2 tỉ đồng.

Năm 2005 đánh dấu giai đoạn chuyển mình của Công ty khi bước từ giai đoạn thầu phụ sang giai đoạn nhà thầu thi công chính ký hợp đồng trực tiếp với nhà đầu tư và cũng đủ năng lực tham gia đấu thầu (công trình đấu thầu chính là cầu Buôn Trai và Dự án Quốc lộ 14C) và đổi tên công ty thành “Công ty Cổ phần Đạt Phương” theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 27/09/2005.

Ngày 16/08/2007 đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty khi Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

Năm 2008, Công ty đã chứng minh được năng lực thi công qua công trình Cầu Trái Hút (Yên Bái), là công trình cầu có vốn đầu tư lớn nhất tỉnh Yên Bái lúc bấy giờ và cũng là công trình có công nghệ phức tạp (đúc hẫng cân bằng với khẩu độ 150m).

Năm 2010 là năm Công ty có bước đột phá trong lĩnh vực đầu tư và thi công xây lắp, đặc biệt là đầu tư và xây dựng thủy điện, thông qua công trình thủy điện Sông Bung 6 – Quảng Nam - là công trình thủy điện đầu tiên của Công ty vừa đầu tư vừa thi công xây lắp với tổng công suất là 30MW, tổng vốn đầu tư gần 700 tỷ đồng.

Năm 2012 Công ty đã thực hiện thi công cầu Cửa Đại – Quảng Nam, công trình cầu trọng điểm của đất nước, với công nghệ phức tạp (Thi công cọc khoan nhồi đường kính lớn nhất Việt Nam 2m và bệ, thân trụ lớn). Công trình đã chứng tỏ năng lực vượt trội của Công ty và Công ty đã nhận được bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Trong năm 2013 doanh thu Công ty bứt phá lên cột mốc trên 1.000 tỷ đồng, lọt vào top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Năm 2015 Công ty tiếp tục mở rộng đầu tư các dự án thủy điện phức tạp hơn bằng việc đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sơn Trà 1 (một công trình thủy điện có hầm dẫn dòng thuộc loại dài tại Việt Nam hơn 7,3km hầm và thi công trong thời gian ngắn 3 năm, dự kiến hoàn thành phát điện vào Quý II/2018), số vốn hơn 2.000 tỷ đồng thể hiện tầm vóc của Đạt Phương năng động, uy tín và chuyển biến linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2017, Công ty đã thực hiện hợp long cầu Đê Võng thuộc Dự án xây dựng Cầu Đê Võng và đường dẫn theo hợp đồng xây dựng - chuyển giao, mở ra hướng đi phát triển mới cho Công ty trong lĩnh vực bất động sản đầu tư.

2. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Công ty

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Thi công, xây lắp các công trình giao thông, thủy lợi; Xây dựng và lắp đặt các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35 KV

3. Danh sách công ty mẹ, các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

- Địa chỉ : Số 51-53, Đường số 16, Khu phố 5, Phường An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ : 5.000.000.000 đồng
- GCN ĐKDN : số 0310295378 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 09 năm 2010
- Hoạt động kinh doanh chính : Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi
- Tỷ lệ DPG nắm giữ : 100% vốn điều lệ.

Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

- Địa chỉ : Số 51-53, Đường số 16, Khu phố 5, Phường An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ : 5.000.000.000 đồng
- GCN ĐKDN : số 0310295378 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 09 năm 2010
- Hoạt động kinh doanh chính : Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi
- Tỷ lệ DPG nắm giữ : 100% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Đạt Phương Hội An

- Địa chỉ : Khu tái định cư Tân Thịnh – Tân Mỹ, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Vốn điều lệ : 110.000.000.000 đồng
- GCN ĐKDN : số 4001115346 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 10 tháng 7 năm 2017 và thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 12 năm 2017
- Hoạt động kinh doanh chính : Kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.
Công ty Cổ phần Đạt Phương Hội An đầu tư, kinh doanh các khu đô thị tại Hội An, Quảng Nam. Năm 2017, Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An bắt đầu triển khai các hạng mục của dự án. Dự kiến trong năm 2018 sẽ bắt đầu mở bán đợt đầu tiên các sản phẩm của dự án.
- Tỷ lệ DPG nắm giữ : 80% vốn điều lệ

Công ty Cổ phần 30 – 4 Quảng Ngãi

- Địa chỉ : 174 đường 30/4 phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ : 315.000.000.000 đồng
- GCN ĐKDN : số 4300506732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp thay đổi lần 5 ngày 29 tháng 11 năm 2017
- Hoạt động kinh doanh chính : Đầu tư xây dựng và quản lý vận hành các nhà máy thủy điện, sản xuất truyền tải và phân phối điện
Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi là Chủ đầu tư dự án thủy điện Sơn Trà 1A, Sơn Trà 1B. Hiện nay công trình đang hoàn thiện các công việc cuối cùng để chạy thử việc phát điện vào tháng 06/2018.
- Tỷ lệ DPG nắm giữ : 67,5% vốn điều lệ

4. Cơ cấu cổ đông

Theo Sổ cổ đông chốt ngày 24/04/2018, công ty có 1.240 cổ đông trong đó có 5 cổ đông lớn là thành viên ban lãnh đạo công ty nắm giữ 31,66% vốn cổ phần, có 02 cổ đông nước ngoài và 03 cổ đông tổ chức trong nước nắm giữ 0,0098% vốn cổ phần, còn lại là các cổ đông cá nhân trong nước nắm giữ 68,3302% vốn cổ phần.

PHẦN II. VÀI NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

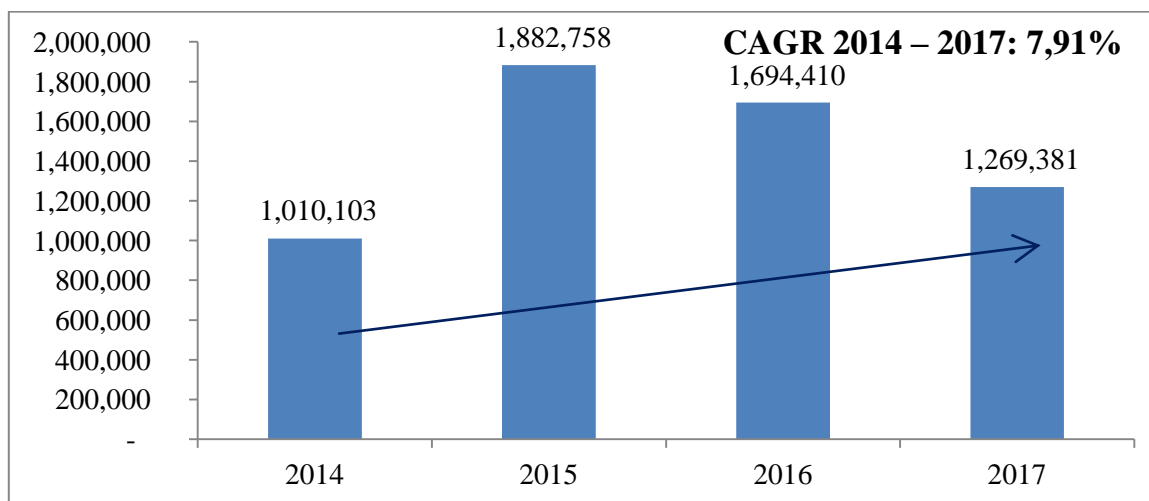
Hoạt động của CTCP Đạt Phương và các công ty con (hợp nhất) đến từ lĩnh vực xây dựng, hoạt động sản xuất, bán điện thương phẩm và hoạt động thương mại và dịch vụ.

a. Hoạt động lĩnh vực xây dựng

Với hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và thi công dự án, Đạt Phương đã từng bước khẳng định được thương hiệu và uy tín trong thị trường xây dựng. Tính đến nay, Đạt Phương đã và đang tham gia thi công xây dựng rất nhiều công trình hạ tầng, thủy điện lớn nhỏ trong cả nước. Đặc biệt, các công trình mà Đạt Phương thi công không chỉ đảm bảo chất lượng mà còn đáp ứng tiến độ, luôn được các chủ đầu tư tin tưởng.

Doanh thu xây dựng giai đoạn 2014 – 2017

Đơn vị tính: triệu đồng



* Ghi chú: CAGR (Compound Annual Growth Rate): Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm kép

Doanh thu từ hoạt động xây dựng của Công ty có mức tăng trưởng tốt trong giai đoạn 2014 – 2016 nhưng sụt giảm trong năm 2017. Nguyên nhân khách quan là do mức độ cạnh tranh của thị trường xây dựng hạ tầng giao thông ngày càng lớn, nhiều công trình Công ty đã ký hợp đồng nhưng chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng như: cầu Niệm, đường Vạn Tường, dự án BOT mở rộng Quốc Lộ 1A làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Nguyên nhân chủ quan đến từ việc Công ty tập trung vào các công trình xây dựng trọng điểm và có nhu cầu vốn lớn trong năm 2017 cũng như đầu tư mạnh vào hoạt động thủy điện và các dự án bất động sản đầu tư.

Dự án xây dựng cầu Đé Vông

Dự án xây dựng Cầu Đé Vông và đường dẫn lên cầu thuộc Dự án cầu Km0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại (đầu mối quan trọng tạo sự lưu thông xuyên suốt cho tuyến đường từ Đà Nẵng nối với Quảng Nam) được ký giữa UBND tỉnh Quảng Nam và CTCP Đạt Phương trong năm 2016. Dự án có tổng chiều dài 448,2m với tổng mức đầu tư xây dựng (căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 03/CN-UBND ngày 27/09/2016) là 391 tỷ đồng và được thực hiện trên cơ sở hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT). Theo đó, UBND tỉnh Quảng Nam sẽ thực hiện thanh toán chi phí xây dựng cho Đạt Phương thông qua việc cân đối quỹ đất các khu đô thị, bao gồm:

Dự án Khu đô thị Vông Nhi tại xã Cẩm Thanh, Hội An, Quảng Nam	15,6 ha
Dự án Khu đô thị Đồng Nà (hoặc Bến Trễ) tại thôn Đồng Nà, Xã Cẩm Hà, Hội An, Quảng Nam	6,0 ha
Dự án Khu đô thị Cồn Tiến tại thôn Cồn Tiến, xã Cẩm Thanh, Hội An	30 ha
Dự án Khu đô thị Nòi Rang tại xã Duy Nghĩa huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	25 ha
Dự án Khu dịch vụ nghỉ dưỡng Bình Dương tại xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	183 ha

b. Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm

Công ty Cổ phần Sông Bung, công ty con của DPG, là chủ đầu tư dự án thủy điện Sông Bung 6. Hiện tại, Dự án Thủy điện Sông Bung 6 là dự án đã cho doanh thu, các dự án thủy điện khác đều đang trong quá trình nghiên cứu đầu tư hoặc đang xây dựng.

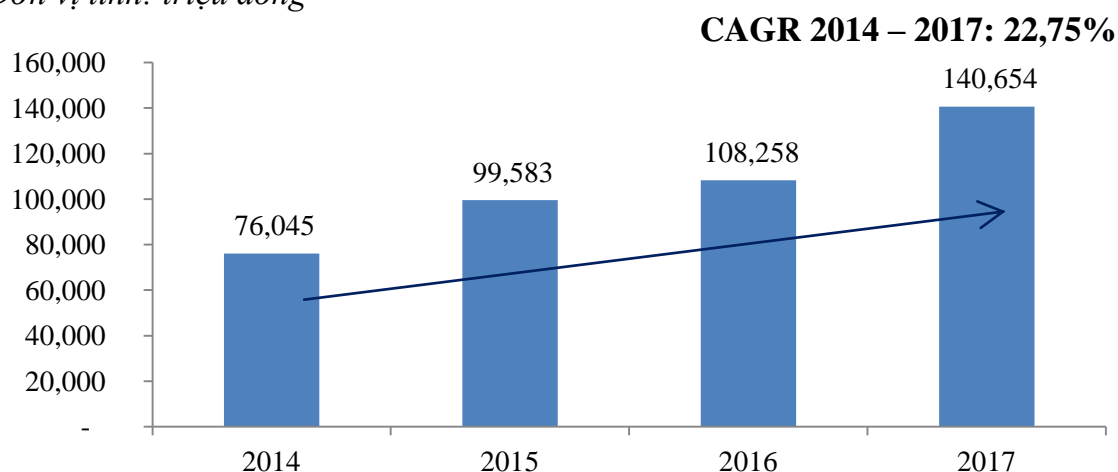
Dự án thủy điện sông Bung 6 là loại nhà máy ngang đập, khu vực của dự án thủy điện Sông Bung 6 là một đoạn sông hẹp, sườn núi bên trái khá dốc bên phải tương đối thoải với lòng sông bên bờ phải lộ đá gốc. Điều kiện địa hình và địa chất được coi là thuận lợi để thực hiện việc xây dựng một công trình thủy điện. Nhà máy thủy điện Sông Bung 6 là dự án thủy điện bậc thang cuối cùng của dòng Sông Bung thuộc hệ thống thủy điện trên sông Vu Gia – Thu Bồn. Vùng hồ của công trình thủy điện Sông Bung 6 nằm trong một đoạn sông hẹp với sườn núi rất dốc. Trong khu vực hồ chứa không có các khu dân cư sinh sống chủ yếu là đất rừng. Công trình đóng góp mỗi năm khoảng 121 triệu kWh/năm cho điện lưới quốc gia.

- Tên dự án: Thủy điện Sông Bung 6
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sông Bung
- Địa điểm xây dựng: Bờ trái thuộc địa phận xã Ma CooiH, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, bờ phải thuộc địa phận thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam

- Tổng công suất phát điện: 29MW
- Tổng mức đầu tư: 674 tỷ đồng
- Thủy điện Sông Bung 6 gồm hai tổ máy với tổng công suất 29MW, tổ máy thứ 1 bắt đầu phát điện vào tháng 8/2012 và tổ máy thứ 2 phát điện vào tháng 10/2012.

Doanh thu hoạt động kinh doanh điện thương phẩm giai đoạn 2014 – 2017

Đơn vị tính: triệu đồng



Nguồn: BCTC kiểm toán của CTCP Đạt Phương

Doanh thu từ hoạt động bán điện thương phẩm của Công ty có mức tăng trưởng tốt trong giai đoạn 2014 – 2017. Doanh thu hoạt động bán điện thương phẩm năm 2017 đạt 140 tỷ đồng tăng 29,6% so với năm 2016, nguyên nhân là do năm 2017 lưu lượng nước đổ về các hồ chứa thượng lưu nhiều. Ngay từ đầu năm 2017, các hồ A Vương, Sông Bung 4 đã tích trữ được lượng nước dâng bình thường. Vì vậy các nhà máy của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bung được phát hết công suất.

Dự án Thủy điện Sơn Trà

Hiện tại, Công ty đang tiến hành Đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Sơn Trà tại tỉnh Quảng Ngãi, Công ty dự kiến sẽ đưa vào vận hành trong năm 2018 – 2019. Thủy điện Sơn Trà lấy nước từ Sông Đăk Sê Lô, một phụ lưu cấp 1 của sông Trà Khúc, bắt nguồn từ phần phía Tây Nam cao nguyên Gia Lai -Kon Tum, chảy trên địa phận 2 tỉnh Kon Tum và Quảng Ngãi sau đó hợp lưu với sông Trà Khúc ở làng He. Theo quy hoạch thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trên nhánh sông Đak Sê Lô hiện tại chỉ còn dự án thủy điện Sơn Trà 1. Dự án thủy điện Sơn Trà 1 cũng đã được đưa vào **Qui hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 – 2020 có xét đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ (Quy hoạch điện VII)**. Thông tin về Dự án như sau:

- Tên dự án: Thủy điện Sơn Trà (bao gồm Sơn Trà 1A và Sơn Trà 1B)
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
- Địa điểm xây dựng: xã Kỳ Sơn - huyện Sơn Hà (thực hiện Sơn Trà 1A) và xã Kỳ Hà -

huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi (thực hiện Sơn Trà 1B). Hồ chứa của của thủy điện Sơn Trà nằm trên đoạn sông hẹp và dốc.

- Tổng công suất phát điện: 60MW (Sơn Trà 1A đạt 30MW và Sơn Trà 1B đạt 30MW)
- Tổng mức đầu tư: 1.964,8 tỷ đồng

Số tổ máy: Sơn Trà 1A có 02 tổ máy và Sơn Trà 1B có 02 tổ máy. Tổ máy đầu tiên của Sơn Trà 1A và Sơn Trà 1B dự kiến sẽ chạy thử trong tháng 06 năm 2018. Tổ máy còn lại được dự kiến chạy thử trong tháng 07 năm 2018.

c. Hoạt động thương mại và dịch vụ

Hoạt động thương mại và dịch vụ phát sinh chính tại Công ty mẹ, chủ yếu là hoạt động cho thuê thiết bị, vật tư luân chuyên, cấp bán vật liệu xây dựng cho các công ty con để thực hiện các dự án thi công đã ký kết.

2. Tình hình tài chính của Công ty

a) Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/ giảm	Quý I năm 2018
Tổng giá trị tài sản	1.391.120	2.061.279	48,17%	1.992.317
Vốn chủ sở hữu	399.232	600.102	50,31%	618.791
Doanh thu thuần	2.138.617	2.008.991	-6,06%	354.516
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	114.227	177.469	55,37%	16.186
Lợi nhuận khác	15.219	3.784	-75,14%	7.207
Lợi nhuận trước thuế	129.446	181.252	40,02%	23.394
Lợi nhuận sau thuế	108.468	148.302	36,72%	18.689

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và năm 2017 của CTCP Đạt Phương

Năm 2017 tổng tài sản Công ty mẹ đạt 2.061.279 triệu đồng, tăng 48,17% so với năm 2016. Vốn chủ sở hữu Công ty năm 2017 đạt 600 tỷ đồng và tăng 50,31% so với năm 2016. Mặc dù doanh thu thuần Công ty trong năm 2017 giảm nhẹ, 6% so với năm 2016 nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 55,37% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 181 tỷ đồng và tăng 40,02% so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế đạt 148 tỷ đồng, tăng 36,72% so với năm 2016. Lợi nhuận khác của Công ty mẹ chủ yếu đến từ các khoản hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình, trong năm 2016 là 15,6 tỷ đồng và trong năm 2017 là 3,9 tỷ đồng.

Theo BCTC riêng quý I, Đạt Phương ghi nhận doanh thu hơn 354 tỷ đồng, tăng 50% so

với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu hợp đồng xây dựng chiếm 81% cơ cấu, doanh thu bán hàng chiếm 5%, ngoài ra Đạt Phương cũng ghi nhận một khoản doanh thu chuyển nhượng dự án cho công ty con thực hiện khoảng 46 tỷ đồng. Trong Quý I năm 2018 Công ty ghi nhận lãi ròng đạt 18,8 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 10% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng / giảm	Quý I năm 2018
Tổng giá trị tài sản	2.477.029	3.946.833	59,34%	3.950.107
Vốn chủ sở hữu	581.008	880.611	51,57%	905.645
Doanh thu thuần	1.805.317	1.410.359	-21,88%	167.318
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	142.446	215.895	51,56%	23.849
Lợi nhuận khác	16.158	4.396	-72,79%	7.198
Lợi nhuận trước thuế	158.604	220.291	38,89%	31.047
Lợi nhuận sau thuế	136.755	191.111	39,75%	29.360
<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	121.593	157.647	29,65%	20.140
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ/ vốn chủ sở hữu bình quân	31,28%	29,30%	-1,98%	n/a
Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ	30%	23%		n/a

Nguồn: BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 và năm 2017 của CTCP Đạt Phương

Năm 2017 doanh thu thuần hợp nhất của Công ty giảm 21,88% so với năm 2016 nhưng lợi nhuận gộp của Công ty lại tăng 36,45% và lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 51,65%. Do đó lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tăng 29,65% so với năm 2016. Đạt được kết quả này là nhờ việc quản lý chặt chẽ các chi phí, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong Quý I năm 2018, Đạt Phương đạt doanh thu 167,3 tỷ đồng, giảm 20% so với năm trước, nguyên nhân do báo cáo phải loại bỏ các nguồn thu từ công ty con, đơn vị liên kết và một số dự án bất động sản của công ty mà Đạt Phương xây dựng phân thô. Trong đó, doanh thu hợp đồng xây dựng chiếm 72% cơ cấu; doanh thu bán điện thương phẩm đạt 23%; phần còn lại đến doanh thu bán hàng hóa vật tư. Kết thúc quý đầu năm 2018, Đạt Phương ghi nhận lãi ròng hợp nhất 20,1 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả quý I, Đạt Phương đã thực hiện 17% và 10% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2018. thời điểm quý I luôn là giai đoạn vượng ngày nghỉ lễ Tết nên kết quả không

cao. Mặt khác, doanh thu mảng xây lắp hầu hết sẽ được ghi nhận vào nửa cuối năm và doanh thu từ mảng bán điện tập trung chủ yếu vào giữa năm.

b) Cơ cấu tổng doanh thu và lợi nhuận gộp các loại hình sản phẩm của Công ty

Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ năm 2016 – 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng

Diễn giải	Năm 2016		Năm 2017	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Hợp đồng xây dựng	1.971	92,15%	1.761	87,65%
BDS đầu tư	-	-	113	5,61%
Cung cấp dịch vụ	9	0,43%	12	0,60%
Bán hàng hóa	159	7,42%	123	6,13%
Tổng cộng	2.139	100%	2.009	100%

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016 và năm 2017 của CTCP Đạt Phương

Hoạt động của Công ty mẹ bao gồm các hoạt động xây dựng, đầu tư bất động sản và một số hoạt động dịch vụ thương mại khác. Doanh thu Công ty mẹ năm 2017 đạt 2.009 tỷ VND, giảm hơn 100 tỷ so với số doanh thu 2.139 tỷ đồng trong năm 2016, nguyên nhân chủ yếu là do tiến độ quyết toán các công trình có vốn đầu tư từ Nhà nước bị ảnh hưởng trong năm 2017 và một số chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng nên đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tỷ trọng doanh thu từ hoạt động xây dựng vẫn chiếm phần lớn trong tổng doanh thu nhưng có xu hướng giảm đi, năm 2017 chiếm 87,65% tổng doanh thu so với mức 92,15% tổng doanh thu trong năm 2016.

Trong năm 2017, doanh thu bất động sản đầu tư đạt 112 tỷ đồng đến từ việc chuyển nhượng dự án bất động sản cho công ty con là CTCP Đạt Phương Hội An.

Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất của Công ty năm 2016 – 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng

Diễn giải	Năm 2016		Năm 2017	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Hợp đồng xây dựng	1.694	93,86%	1.269	90,00%
Bán điện thương phẩm	108	6,00%	141	9,97%

Diễn giải	Năm 2016		Năm 2017	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Cung cấp dịch vụ	-	-	0,3	0,02%
Bán hàng hóa	3	0,15%	-	-
Tổng cộng	1.805	100%	1.410	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 và 2017 của CTCP Đạt Phương

Tương tự như doanh thu Công ty mẹ, doanh thu hợp nhất có xu hướng giảm trong năm 2017, đạt 1.410 tỷ đồng trong năm 2017 so với 1.805 tỷ đồng trong năm 2016. Doanh thu hợp nhất năm 2017 bao gồm 90% đến từ hoạt động xây dựng, gần 10% đến từ hoạt động bán điện thương phẩm. Doanh thu bán điện năm 2017 đạt 141 tỷ đồng, tăng mạnh so với 108 tỷ đồng trong năm 2016, nguyên nhân chính là so lưu lượng nước tăng đột biến trong năm 2017 như đã trình bày ở trên. Doanh thu hợp nhất đã loại trừ 491 tỷ đồng doanh thu Công ty mẹ thực hiện thi công xây lắp cho công ty con là CTCP 30-4 Quảng Ngãi (dự án thủy điện Sơn Trà) và 112 tỷ đồng chuyển nhượng dự án cho công ty con là CTCP Đạt Phương Hội An (các dự án bất động sản đầu tư).

c) Cơ cấu lợi nhuận theo sản phẩm và dịch vụ

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2016 và năm 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng

Diễn giải	Năm 2016			Năm 2017		
	LNG	Tỷ trọng (%)	LNG / DTT (%)	LNG	Tỷ trọng (%)	LNG / DTT (%)
Hợp đồng xây dựng	139	98,01%	7,07%	194	94,02%	11,00%
BDS đầu tư	-	-	-	5	2,42%	4,42%
Cung cấp dịch vụ	2	1,17%	18,13%	5	2,28%	38,84%
Bán hàng hóa	1	0,82%	0,74%	3	1,27%	2,13%
Tổng cộng	142	100%	6,65%	206	100%	10,25%

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016 và năm 2017 của CTCP Đạt Phương

Khác với xu hướng giảm doanh thu trong năm 2017, lợi nhuận gộp Công ty mẹ năm 2017 đạt 206 tỷ đồng, tăng 45% so với năm 2016. Điều này chủ yếu đến từ việc biên lợi nhuận

gộp năm 2017 đạt 11%, lớn hơn nhiều so với mức 7% trong năm 2016. Khoản bất động sản đầu tư ghi nhận mức lợi nhuận gộp 5 tỷ đồng. Đây là khoản bất động sản đầu tư từ các dự án Đồng Nà và Võng Nhi được Công ty mẹ thực hiện chuyển nhượng cho công ty con là CTCP Đạt Phương Hội An. Khi tiến hành hợp nhất số liệu, khoản bất động sản đầu tư đã được loại trừ theo đúng quy định kế toán.

Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty năm 2016 và năm 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng

Diễn giải	Năm 2016			Năm 2017		
	LNG	Tỷ trọng (%)	LNG / DTT (%)	LNG	Tỷ trọng (%)	LNG / DTT (%)
Hợp đồng xây dựng	154	68,23%	9,11%	199	64,36%	15,65%
Bán điện thương phẩm	71	31,25%	65,31%	110	35,60%	78,13%
Cung cấp dịch vụ	-	-	-	0,1	0,04%	38,60%
Bán hàng hóa	1	0,52%	44,19%	-	-	-
Tổng cộng	226	100%	12,53%	309	100%	21,89%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 và 2017 của CTCP Đạt Phương

Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh xây dựng và sản xuất và bán điện thương phẩm. Trong năm 2016, mặc dù doanh thu từ hoạt động xây dựng chiếm 93,9% tổng doanh thu nhưng lợi nhuận gộp chỉ chiếm tỷ trọng 68,2% tổng lợi nhuận gộp. Mặt khác doanh thu sản xuất và bán điện thương phẩm chỉ chiếm 6% tổng doanh thu nhưng đem đến 31,3% lợi nhuận gộp. Trong năm 2017, doanh thu từ hoạt động xây dựng chiếm 90% tổng doanh thu nhưng lợi nhuận gộp chiếm 64,36% tổng lợi nhuận gộp. Điện thương phẩm đóng góp 110 tỷ đồng lợi nhuận gộp trong năm 2017 tương đương 78,13% tổng lợi nhuận gộp hợp nhất.

d) Cơ cấu và tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần

Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ năm 2016 và năm 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	1.996.488	93,35%	1.802.999	89,75%
2	Chi phí QLDN	32.052	1,50%	34.158	1,70%

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
3	Chi phí tài chính	28.238	1,32%	26.673	1,33%
4	Chi phí khác	480	0,02%	169	0,01%
Tổng		2.057.258	96,20%	1.863.999	92,78%

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016 và năm 2017 của CTCP Đạt Phương

Năm 2017 tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ đạt 1.863.999 triệu đồng tương đương 92,78% doanh thu. Số liệu chi phí năm 2017 thấp hơn gần 200 tỷ đồng so với mức 2.057.258 đồng trong năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là giá vốn hàng bán năm 2017 thấp hơn so với năm 2016.

Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2016 và năm 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	1.579.086	87,5%	1.101.677	78,1%
2	Chi phí QLDN	43.787	2,4%	45.424	3,2%
3	Chi phí tài chính	61.427	3,4%	56.032	4,0%
4	Chi phí khác	645	0,0%	210	0,0%
Tổng cộng		1.684.946	93,3%	1.512.025	85,3%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 và năm 2017 của CTCP Đạt Phương

Tương tự như Công ty mẹ, số liệu hợp nhất cho thấy giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí năm 2017, đạt 1.101.677 tỷ đồng tương đương 78,1% so với doanh thu thuần. Giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2017 đã thấp hơn khoảng 10% so với tỷ lệ tương ứng trong năm 2016.

3. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu phục vụ thi công xây lắp

Nguồn cấp nguyên vật liệu phục vụ thi công chủ yếu là trong nước, chỉ có một số máy móc thiết bị phục vụ thi công phải nhập từ nước ngoài, nguồn cung nguyên vật liệu trong nước nhìn chung rất phong phú, khách hàng dễ dàng tìm kiếm nhà cung cấp phù hợp. Các nhà cung cấp đầu vào đa số là các đối tác truyền thống, có uy tín, phương thức thanh toán hầu hết là trả chậm nên rất phù hợp với đặc thù hoạt động xây lắp của khách hàng.

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu phục vụ

Yếu tố đầu vào	Nhà cung cấp	Phương thức thanh toán
Thép	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đức Thanh; - Công ty CP Thép Việt Trung; - Công ty TNHH Thương mại & Sản xuất Thép Việt - CTY TNHH Việt Phú; - Công ty cổ phần thương mại kim khí Hùng Kim; - Tổng công ty vật liệu xây dựng số 1- TNHH MTV. 	Trả chậm
Xi măng	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng công ty vật liệu xây dựng số 1- TNHH MTV - Công ty TNHH Thịnh Phú Cường 	Trả chậm
Dầm	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng công ty vật liệu xây dựng số 1- TNHH MTV - Công ty cổ phần bê tông 620 Châu Thới; - Công ty cổ phần Beton 6; - Công ty TNHH bê tông đúc sẵn & cơ khí Bình Dương 	Trả chậm
Bê tông	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty xây dựng Lê Phan – TNHH 	Trả chậm
Nhựa đường	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty cổ phần thương mại hàng hóa quốc tế IPC - CTY TNHH Nhựa đường Petrolimex 	Trả chậm
Máy xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH máy xây dựng Vi Trác - Công ty Atlas Copco Rock Drills AB 	Trả chậm
Thuê nhân công, thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Phước An 	Trả chậm
Thi công cọc vuông bê tông cốt thép	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1 	Trả chậm
Thầu phụ thi công	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty CP xây dựng và đầu tư Thăng Long 89 - Công ty CP đầu tư xây dựng và TM Phương Minh - Công ty cổ phần xây dựng Thành Sơn - Công ty TNHH MTV xây dựng Phú Vang - Doanh nghiệp tư nhân Tiến Đạt - Công ty TNHH tư vấn xây dựng Kiên Quốc 	Trả chậm

Yếu tố đầu vào

Nhà cung cấp

**Phương
thức thanh
toán**

- Công ty CP Xây dựng và thiết bị Bình Minh

Nhìn chung, nguồn cung cấp nguyên vật liệu chính chủ yếu đều có tính sẵn có cao, dễ dàng tìm kiếm các nhà cung cấp trên thị trường, được hưởng các chính sách ưu đãi trong thanh toán (Nhà cung cấp cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu trước, khách hàng thanh toán sau khi được chủ đầu tư thanh toán).

Nguyên vật liệu phục vụ thủy điện

Nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác sản xuất của Nhà máy thủy điện là tài nguyên nước tự nhiên. Vì vậy, doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động thủy điện không chịu tác động từ giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào hay nguồn cung của nhà cung cấp. Tuy nhiên, do nguồn cung duy nhất là nước nên điều kiện thời tiết, lưu lượng và sự ổn định của nguồn nước là những yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh điện của Công ty.

Nhà máy thủy điện Sông Bung 6 được xây dựng trên sông Bung chảy qua địa phận 2 huyện miền núi Quảng Nam là Đông Giang và Tây Giang, Trong tỉnh Quảng Nam, hệ thống sông ngòi chủ yếu là ngắn, lưu vực hẹp và rất dốc. Lòng sông ở đây có độ dốc lớn, vùng núi 10 - 12m/km phù hợp cho phát triển thủy điện. Lượng nước trên các sông phụ thuộc phần lớn vào lượng mưa trong năm. Đây là khu vực có khí hậu nhiệt đới gió mùa, với lượng mưa hàng năm vào loại lớn nhất trong cả nước.

Dự án thủy điện Sơn Trà 1 được xây dựng trên sông Đăk Sê Lô tại địa bàn các xã Sơn Lập huyện Sơn Tây và Sơn Kỳ huyện Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi. Sông Đăk Sê Lô có tiềm năng tự nhiên về thủy điện tương đối lớn. Tiềm năng tự nhiên được tăng lên đáng kể do lưu vực sông Đăk Sê Lô được bổ sung nguồn nước từ thủy điện Thượng Kon Tum (nước từ lưu vực sông Đak Nghe thuộc hệ thống sông Sê San chuyển sang). Do vậy nguồn cung cấp nước cho dự án là tương đối ổn định.

Chi phí nguyên vật liệu qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Diễn giải	Năm 2016 (mẹ)	Năm 2016 (hợp nhất)	Năm 2017 (mẹ)	Năm 2017 (hợp nhất)
Chi phí nguyên vật liệu	836.732	1.049.723	612.678	848.972
Doanh thu thuần	2.138.617	1.805.317	2.008.991	1.410.359
%nguyên vật liệu/ DTT	39,12%	58,15%	30,50%	60,20%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và năm 2017 của CTCP Đạt Phương

Chi phí nguyên vật liệu chiếm 30,5% doanh thu thuần trong năm 2017 và giảm nhiều so với mức 39,12% trong năm 2016 trên báo cáo Công ty mẹ. Tuy nhiên trên báo cáo hợp nhất, chi phí nguyên vật liệu năm 2016 và 2017 không có nhiều thay đổi và chiếm khoảng 60% doanh thu, nguyên do là một số chi phí nguyên vật liệu của công ty con đang được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và chưa tạo doanh thu.

Vì sự biến động giá cả nguồn nguyên vật liệu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty cho nên để giảm bớt những tác động xấu của việc biến động giá cả nguồn nguyên vật liệu, Công ty đã thiết lập và duy trì được mối quan hệ uy tín và khăng khít với (các) nhà cung ứng để đảm bảo sự ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính cho Công ty.

4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:

- Không ngừng nâng cao chất lượng quản lý thi công các công trình xây lắp, các gói thầu để đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của chủ đầu tư và nâng cao khả năng đấu thầu của Công ty
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo để đảm bảo đội ngũ nhân viên có đầy đủ năng lực và kỹ thuật hoàn thành công việc được giao.
- Công ty luôn quan tâm cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng, hướng đến các tiêu chí: an toàn, chính xác và hiệu quả.
- Sự phát triển bền vững của Công ty luôn gắn với lợi ích của khách hàng, không ngừng nâng cao lợi ích cho CBCNV và cổ đông của Công ty.
- Công ty luôn chú trọng thực hiện đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty

- Tại trụ sở Công ty: là Phòng Quản lý dự án, có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý chất lượng, biện pháp thi công, an toàn lao động và nghiệm thu nội bộ của các công trình. Phối hợp với phòng thí nghiệm vật liệu, kết cấu có trách nhiệm tổ chức hệ thống thí nghiệm hiện trường để kiểm tra đánh giá chất lượng vật liệu và kết cấu công trình.
- Tại các đơn vị thi công: là mạng lưới các cán bộ kỹ thuật hiện trường, trực tiếp tổ chức thi công theo biện pháp đã được phê duyệt, phân cấp quản lý công trình theo quy chế, thực hiện thi công đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu thiết kế và các qui trình qui phạm do Nhà nước qui định.

5. Về hoạt động Marketing

Đối với hoạt động xây lắp:

Do đặc thù của ngành xây dựng chủ yếu là công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, thủy điện mà sản phẩm là đơn chiếc và thực hiện theo đơn đặt hàng (Hợp đồng giao thầu). Là một nhà thầu xây dựng muốn giành được hợp đồng giao thầu thì hoạt động marketing tốt nhất là từ các công trình đã thi công. Vì vậy phương châm của Công ty là Chất lượng - Tiến độ - Giá thành, do đó Công ty đã xây dựng được uy tín tốt, được các Chủ đầu tư, các đối tác đánh giá rất cao. Trong những năm qua, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen của Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Quảng Nam, Bến Tre, Thanh Hóa, Sóc Trăng,... vì đã có thành tích tốt trong việc thi công các dự án. Công ty cũng được các Ban quản lý dự án của nhiều ngành, địa phương mời tham dự thầu thi công và cũng trúng thầu nhiều công trình.

Ngoài ra, Công ty còn rất chú trọng đến các công tác:

- Quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, các báo và tạp chí chuyên ngành, xây dựng trang web, tìm hiểu các đối tượng khách hàng để chủ động giới thiệu sản phẩm.
- Chủ động tìm kiếm ký kết Hợp đồng liên kết với các đơn vị bạn.

Đôi với hoạt động đầu tư:

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty xác định rõ ràng nhóm khách hàng mục tiêu, kế hoạch quảng cáo dài hạn và ngắn hạn phù hợp với mục đích phát triển bền vững lâu dài cũng như mục tiêu trước mắt của Công ty. Các hoạt động quảng bá của Công ty dựa trên nền tảng vững chắc là hiểu biết thị trường và chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà Công ty mang đến cho khách hàng và các đối tác.

Hoạt động marketing tập trung vào các yếu tố:

- Chất lượng sản phẩm, dịch vụ tận tâm, chuyên nghiệp, thấu hiểu nhu cầu của khách hàng.
- Tạo dựng giá trị gia tăng và tích lũy cho khách hàng.
- Hợp tác chặt chẽ với các đối tác, các nhà cung cấp dịch vụ để tạo ra dịch vụ tốt nhất.
- Duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng sẵn có, cung cấp dịch vụ sau bán hàng cho các khách hàng đã hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.
- Chuẩn bị và lập các báo cáo thị trường, khảo sát kỹ thị trường trước khi triển khai cung cấp dịch vụ sản phẩm.

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

a) Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo dự kiến như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2018 – 2019

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
----------	----------	----------	----------

	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Doanh thu thuần	1.410.359	1.996.352	41,55%	2.683.404	34,42%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	157.647	188.935	19,85%	296.510	56,94%
Vốn chủ sở hữu	880.611	1.045.546	18,73%	1.273.056	21,76%
Tỷ suất LNST của cổ đông công ty mẹ /DTT (%)	11,18%	18,1%	6,89%	11,0%	-7,05%
Tỷ suất LNST của cổ đông công ty mẹ/Vốn CSH bình quân	29,30%	19,62%	-9,68%	25,6%	5,96%
Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	23%	Dự kiến 15% - 20%		Dự kiến 15% - 20%	

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018; Kế hoạch 2019 do Ban lãnh đạo dự kiến

b) Căn cứ thực hiện:

Công ty xác định năm 2018 và các năm tiếp theo vẫn là những năm còn nhiều khó khăn về vốn cho xây dựng cơ bản, vì vậy Công ty ưu tiên tiếp cận các công trình có vốn rõ ràng, có vốn đủ cho cả dự án, đặc biệt là các công trình có vốn vay ODA từ nước ngoài như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Châu Á, Tổ chức JICA...Đồng thời các dự án đòi hỏi công nghệ cao và có quy mô lớn như đường cao tốc, đường hầm – metro...sẽ là các mục tiêu của Công ty trong thời gian tới. Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Công ty đã xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như sau:

➤ Công tác điều hành sản xuất

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng công tác Quản lý dự án. Với những công trình có quy mô lớn sẽ thành lập Ban quản lý dự án, tăng cường phạm vi phân quyền cho Giám đốc dự án, trưởng các phòng QLDA.
- Đối với các dự án không thành lập Ban điều hành thì giao công ty con quản lý điều hành theo phương châm khuyến khích công tác khoán cho đội sản xuất, người lao động.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ từ: Chất lượng - Tiến độ - Thẩm mỹ của công trình, luôn kiểm soát chặt chẽ tài chính, kinh tế của dự án.
- Nâng cao vai trò Quản lý dự án, ưu tiên đầu tư con người, đào tạo công nghệ, quản lý

để đưa công tác quản lý dự án thành chuyên nghiệp, hiệu quả phù hợp với mô hình là Công ty mẹ, đáp ứng được vai trò Tổng thầu.

- Mở rộng hợp tác với các nhà thầu phụ xây lắp được xác định là đối tác chiến lược, với các đối tác này công ty sẽ quản lý dự án, cung cấp vật tư chính, giao nhà thầu phụ nhận thi công mục nhân công, vật tư phụ.
- Tiếp tục công tác khoán quỹ lương cho toàn bộ khối văn phòng Công ty, và định hướng khoán quỹ lương cho Ban điều hành dự án.
- Dự kiến phát điện tổ máy số 1 của Thủy điện Sơn Trà 1A và 1B vào tháng 05/2018 và tổ máy số 02 vào tháng 06/2018.

➤ **Công tác quản trị nhân lực:**

- Thường xuyên đánh giá lại cán bộ và đánh giá khả năng, năng lực để bố trí công việc hợp lý hơn, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ, những công nhân có trình độ, nhiệt huyết vào những vị trí quản lý, lãnh đạo.
- Tuyển dụng bổ sung các vị trí quản lý, cán bộ chuyên môn có trình độ, năng lực, giàu kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách thu hút nhân lực, giữ chân người tài bằng các giải pháp như thực hiện triệt để công tác tuyển dụng, sàng lọc lao động, nâng cao điều kiện làm việc, nâng cao mức thu nhập cho cán bộ nhân viên, sự dụng quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động đảm bảo hiệu quả, công bằng, linh hoạt.

➤ **Công tác thị trường**

- Xác định năm 2018 và các năm tiếp theo là những năm còn nhiều khó khăn về XDCCB, vì vậy tập trung ưu tiên tiếp cận các công trình có vốn rõ ràng, có vốn đủ cho cả dự án, đặc biệt là các công trình sử dụng nguồn vốn vay ODA từ nước ngoài như JICA, WB, ADB.
- Giữ và xây dựng tốt mối quan hệ với các thị trường đã có như Các Ban QLDA Bộ Giao thông, Tổng cục Đường bộ VN, các tỉnh thành trên toàn quốc. Đồng thời tiếp cận các thị trường đòi hỏi công nghệ cao, có quy mô lớn như: Đường cao tốc, đường hầm – Metro,..
- Thực hiện nghiêm túc về việc xây dựng hình ảnh doanh nghiệp từ văn phòng Công ty, chi nhánh văn phòng, văn phòng đại diện đến các đơn vị sản xuất đảm bảo tính nhất quán, phù hợp với bộ nhận diện thương hiệu của Công ty đã được phê duyệt.

➤ **Giải pháp về công nghệ**

- Đầu tư tìm kiếm các công nghệ thi công mới, hiện đại, tiếp cận hoặc tham gia thi công bằng các công nghệ mới của các doanh nghiệp nước ngoài để học hỏi, chuyển giao nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, nâng cao vị thế cạnh tranh.

➤ **Giải pháp về tài chính**

- Xác định nguồn vốn chủ đạo cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là từ hoạt động xây lắp, do đó tập trung chỉ đạo tốt công tác điều chỉnh giá, nghiệm thu, thanh

toán nhằm rút ngắn thời gian thu hồi vốn, tăng số vòng quay của vốn trong hoạt động xây lắp.

- Lợi nhuận hàng năm của Công ty một phần dùng để chi trả cổ tức cho các cổ đông, phần còn lại dùng để phục vụ sản xuất kinh doanh và tái đầu tư cho các dự án đầu tư dài hạn.

7. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được ĐHĐCĐ thông qua:

Dự án Thủy điện Sơn Trà 1

Dự án thủy điện Sơn Trà 1 bao gồm hai nhà máy: Nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A có công suất lắp máy 30MW và Nhà máy thủy điện Sơn Trà 1B có công suất lắp máy 30MW có nhiệm vụ chính là phát điện. Với tổng công suất lắp đặt 60MW, hàng năm nhà máy sản xuất 219,8 triệu kWh cung cấp cho hệ thống điện Việt Nam. Công trình thủy điện Sơn Trà 1A xây dựng trên nhánh sông Đak Sê Lô tại xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà và xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây tỉnh Quảng Ngãi.

Tổng mức đầu tư là 1.964,8 tỷ đồng. Dự kiến nhà máy sẽ phát điện trong tháng 06 năm 2018.

Các dự án Bất động sản

Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2017/NQ-ĐP-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2017 đã thông qua chủ trương đầu tư các dự án bất động sản tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, bao gồm các dự án: Võng Nhi, Đồng Nà, Cồn Tiến, Nôi Rang và Bình Dương.

a. Dự án Khu đô thị Võng Nhi;

- Địa điểm: xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, Quảng Nam
- Diện tích dự án: 15,6ha
- Mục tiêu dự án: xây dựng hạ tầng, biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn
- Căn cứ pháp lý: Công văn số 5517/UBND-KTN ngày 12/10/2017 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở Khu đô thị Võng Nhi
- Tiến độ dự án: đang trình cơ quan ban ngành phê duyệt giá đất; dự kiến thi công xong toàn bộ phần hạ tầng vào tháng 07/2018; dự kiến mở bán đợt 01 vào tháng 06/2018;

b. Dự án Khu đô thị Dịch vụ Đồng Nà;

- Địa điểm: thôn Đồng Nà, Xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, Quảng Nam
- Diện tích dự án: 6,0 ha
- Mục tiêu dự án: xây dựng hạ tầng, biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn condotel
- Căn cứ pháp lý: Công văn số 5995/UBND-KTN ngày 01/11/2017 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở Khu đô thị dịch vụ Đồng Nà.

- Tiến độ dự án: cơ bản giải phóng xong mặt bằng (còn 02 hộ); đang trình các cơ quan ban ngành hồ sơ thiết kế hạ tầng;
- c. Dự án Khu đô thị Cồn Tiên
 - Địa điểm: thôn Cồn Tiên, xã Cẩm Thanh, Hội An
 - Diện tích dự án: 30 ha
 - Mục tiêu dự án: xây dựng hạ tầng, biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn
 - Tiến độ dự án: đang xin chấp thuận chủ trương đầu tư; đã phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng đợt 1
 - Kế hoạch 2018: giải phóng xong mặt bằng; duyệt xong giá đất; thi công xong toàn bộ hạ tầng;
- d. Dự án Khu đô thị Núi Rang
 - Địa điểm: xã Duy Nghĩa huyện Duy Xuyên, Quảng Nam
 - Diện tích dự án: 25 ha
 - Mục tiêu dự án: xây dựng hạ tầng, biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn
 - Tiến độ dự án: Công văn số 7323/UBND-KTN ngày 27/12/2017 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà ở Khu đô thị Núi Rang
 - Kế hoạch 2018: giải phóng xong mặt bằng; duyệt xong giá đất; thi công xong toàn bộ hạ tầng;
- e. Dự án Khu dịch vụ nghỉ dưỡng Bình Dương
 - Địa điểm: xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
 - Diện tích dự án: 183 ha
 - Mục tiêu dự án: xây dựng hạ tầng, biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn
 - Căn cứ pháp lý: Quyết định chủ trương đầu tư số 958/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam
 - Tiến độ dự án: đang thực hiện giải phóng mặt bằng, đang trình thiết kế bản vẽ thi công phần hạ tầng
 - Kế hoạch 2018: giải phóng xong mặt bằng giai đoạn 1 dự án; duyệt xong hồ sơ thiết kế hạ tầng;

8. Chính sách cổ tức

Công ty duy trì tỷ lệ cổ tức cao ở mức 20% - 30% qua các năm:

Danh mục tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ qua các năm

Năm	Tỷ lệ	Hình thức chi trả
2014	25%	Bằng tiền
2015	30%	Bằng tiền

Năm	Tỷ lệ	Hình thức chi trả
2016	30%	Cổ phiếu
2017	23%	Bằng tiền
2018	Dự kiến 15% – 20%	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Đạt Phương qua các năm

Ngoài ra trong năm 2018 Công ty đã thực hiện phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phân bổ quyền là 1:1,53.

9. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập và xem xét các thông tin về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đạt Phương do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Đạt Phương đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ Phần Đạt Phương được xây dựng dựa trên tiềm lực thực tế của công ty và tiềm năng tăng trưởng của xây dựng và thủy điện. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2018 của Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các hợp đồng của Công ty được thực hiện theo đúng dự kiến và không có những biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đạt Phương

PHẦN III. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

1. Vị thế của Công ty

Một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực thi công các dự án cơ sở hạ tầng dân dụng tại Việt Nam

Được thành lập từ năm 2002, Công ty Cổ phần Đạt Phương đã trải qua 17 năm xây dựng và trưởng thành; đến nay Công ty Cổ phần Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện trong nước.

Các công trình giao thông, thủy điện của Công ty trải dài khắp đất nước và luôn đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và sự hài lòng của khách hàng.

Hoạt động kinh doanh minh bạch, vững mạnh và tăng trưởng bền vững từ 2007 đến nay

Kể từ khi trở thành Công ty đại chúng trong năm 2007 đến nay, hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được công bố thông tin đầy đủ và rõ ràng đến các cổ đông và các nhà đầu tư. Báo cáo tài chính qua các năm thể hiện sự tăng trưởng bền vững, ngay cả trong thời kỳ nền kinh tế gặp khủng hoảng khoảng giai đoạn 2009 – 2013.

Tiềm năng tăng trưởng lớn trong lĩnh vực cung cấp thủy điện

Nội dung	Sông Bung 6	Sơn Trà 1A	Sơn Trà 1B
Số tổ máy	02	02	02
Công suất định mức	29MW	30MW	30MW
Sản lượng điện dự kiến	120 triệu kwh/năm	108,6 triệu kwh/năm	99,4 triệu kwh/năm
Thời gian vận hành	2012	2018	2018

2. Triển vọng phát triển của ngành:

Thị trường xây dựng và bất động sản Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng lớn nhờ vào nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định và tác động của các chính sách mới liên quan đến Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Nhà ở sửa đổi:

Tiềm năng tăng trưởng dài hạn của thị trường bất động sản nhà ở tại Việt Nam

Thị trường bất động sản Việt Nam được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng tốt nhờ vào tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế và tầng lớp trung lưu. Theo thống kê của World Bank do CBRE tổng hợp, theo đà phát triển chung của nền kinh tế, tỷ lệ tầng lớp trung lưu dự kiến có thể tăng mạnh, từ mức hiện tại 10% năm 2016 lên đến mức 26% năm 2026 và 50% năm 2035.

Tỷ lệ đô thị hóa tại Việt Nam tuy thấp hơn so với các nước trong khu vực, nhưng tốc độ tăng trưởng đô thị hóa của Việt Nam trong 5 năm qua đã tăng trưởng nhanh hơn so với các nước láng giềng. Theo thống kê của World Bank do CBRE tổng hợp, với tốc độ đô thị hóa của Việt Nam, thị trường bất động sản cần thêm 375.000 căn hộ mỗi năm, cao hơn 6 lần tổng số căn hộ bán ra tại 02 thị trường lớn nhất Việt Nam là TP.HCM và Hà Nội trong 03 năm trở lại đây.

Những yếu tố trên cho thấy tiềm năng phát triển dài hạn của thị trường bất động sản Việt Nam. Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chính sách liên quan đến tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Theo số liệu Cục Đầu tư Nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tổng vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp vào Việt Nam đã tăng 47% từ mức 24,4 tỷ USD năm 2016 lên mức 35,9 tỷ USD năm 2017, tổng vốn FDI giải ngân cũng đạt kỷ lục mới là 17,5 tỷ USD, tăng trưởng 10,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó mảng bất động sản vẫn là lĩnh vực hấp dẫn nhất đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Do đó, nhu cầu bất động sản của các nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sẽ tăng, đặc biệt là phân khúc cao cấp cũng đã có mức tăng trưởng tốt trong giai đoạn vừa qua.

Nền tảng vĩ mô vững chắc

Tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,8% trong năm 2017, trong đó, khu vực xây dựng và công nghiệp tăng 8,0%, đóng góp 2,8 điểm phần trăm và theo sau là khối dịch vụ với 7,4%, đóng góp 2,8 điểm phần trăm và khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nông nghiệp tăng 2,9%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Theo báo cáo của EIU, Việt Nam tuy là nền kinh tế lớn thứ 6 của ASEAN sau Singapore, Malaysia, Philippines, Indonesia và Thái Lan nhưng được dự báo sẽ có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất trong khối các nước ASEAN vào năm 2018.

PHẦN IV. MỘT SỐ RỦI RO LỚN ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đạt Phương (CTCP Đạt Phương) bao gồm 04 công ty con, hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh: (i) xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi; (ii) đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35kv; và (iii) thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng. Công ty có khả năng đối mặt với những rủi ro đặc thù sau:

Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro trong hoạt động xây dựng giao thông

Các rủi ro chính trong hoạt động xây dựng giao thông bao gồm điều kiện địa chất không lường trước được, biện pháp quản lý thi công và khảo sát kém, nhà thầu thiếu kinh nghiệm, thu hồi vốn từ chủ đầu tư gặp khó khăn, cắt giảm chi tiêu công đối với các dự án hạ tầng...Đối với Công ty Cổ phần Đạt Phương, một đơn vị lớn và có nhiều kinh nghiệm trong việc thi công (các) công trình xây dựng giao thông có chất lượng; việc khảo sát địa chất và thực hiện lựa chọn đơn vị quản lý thi công – khảo sát được thực hiện kỹ càng và kiểm duyệt lựa chọn thầu nghiêm ngặt nên rủi ro được giảm thiểu ở mức thấp nhất. Ngoài ra với chính sách tập trung vào các công trình trọng điểm, đòi hỏi yêu cầu cao về kỹ thuật của Nhà nước và có quy mô lớn, đặc biệt các công trình có sử dụng nguồn vốn vay ODA từ các nước như Nhật Bản hoặc tổ chức thế giới như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á...Đạt Phương đã hạn chế được phần nào rủi ro đến từ các công trình có dòng vốn không ổn định.

Rủi ro trong hoạt động xây dựng thủy lợi

Các công trình thủy lợi nói chung và thủy điện nói riêng tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến môi trường và/hoặc giải phóng mặt bằng thi công. Các rủi ro về mặt địa chất hoặc quản lý thi công kém có thể dẫn đến các sự cố công trình như đứt gãy đập thủy điện...dẫn đến các sự cố môi trường ảnh hưởng đến người dân sinh sống xung quanh khu vực xây dựng.

Đứng trước các rủi ro này, ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện đánh giá khảo sát kỹ lưỡng về mặt địa chất tại các địa điểm thực hiện thi công nhằm giảm thiểu đến mức tối đa các

khả năng có thể xảy ra. Ngoài ra Công ty cũng áp dụng các công nghệ và máy móc thiết bị hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật để hạn chế các rủi ro trong quá trình thi công.

Rủi ro về hoạt động kinh doanh điện thương phẩm

Công ty hiện nay có các đơn vị thành viên đang sở hữu 02 dự án thủy điện, bao gồm: (1) Dự án thủy điện Sông Bung 6 (chủ đầu tư là Công ty cổ phần Sông Bung – DPG là công ty mẹ sở hữu 61,32% vốn), (2) Dự án thủy điện Sơn Trà 1A và 1B (chủ đầu tư là Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi - DPG là công ty mẹ sở hữu 67,5% vốn điều lệ), mục đích là để kinh doanh việc bán điện thương phẩm cho Tập đoàn điện lực Việt Nam, vì vậy kết quả kinh doanh của Công ty cũng chịu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh điện thương phẩm, cụ thể:

Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) thuộc sở hữu Nhà nước có chức năng sản xuất, truyền tải và phân phối điện, với các chức năng đó hầu như EVN có vị thế độc quyền hoàn toàn trong ngành, do đó việc công ty bán điện cho EVN gặp một số rủi ro như:

- Đàm phán, ký kết hợp đồng với EVN: Việc đàm phán hợp đồng với EVN chịu ảnh hưởng bởi yếu tố độc quyền, do đó các điều khoản giữa hai bên được thống nhất phải mất nhiều thời gian. Tuy nhiên, Hợp đồng giữa các đơn vị này với EVN được ký trước khi công trình đi vào phát điện cho nên khi bước vào giai đoạn kinh doanh không bị ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố này;
- Giá bán điện: Các công trình thủy điện mà tập đoàn Đạt Phương đang sở hữu lớn nhất với công suất 30MW (Sơn Trà 1A: 30MW và Sơn Trà 1B: 30MW) do đó giá bán điện được thực hiện theo biểu giá “*chi phí tránh được của Bộ Công thương ban hành hàng năm*”. Luật điện lực sửa đổi đã tạo điều kiện hơn cho việc phát triển các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ trong đó có việc ưu tiên về giá bán, vì vậy biểu giá chi phí tránh được hàng năm Bộ Công thương ban hành sẽ đảm bảo mức giá bán hợp lý cho lĩnh vực kinh doanh thủy điện của Công ty.

Ngoài ra, đối với hoạt động kinh doanh điện thương phẩm, Công ty còn phải chịu rủi ro đối với diễn biến thời tiết, đây là một rủi ro đặc thù với các dự án thủy điện. Lượng mưa là một trong những nhân tố chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án thủy điện. Trước sự biến đổi khí hậu, Công ty đầu tư cho việc dự báo thời tiết để hoạt động kinh doanh của các dự án thủy điện hiệu quả hơn.

Rủi ro về đầu tư dự án Bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng

Mở rộng hoạt động sang lĩnh vực kinh doanh và phát triển các dự án Bất động sản, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ chịu những ảnh hưởng bởi những rủi ro về đầu tư dự án Bất động sản. Sản phẩm đầu ra của các dự án Công ty dự kiến thực hiện liên quan đến Bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng nên số lượng địa điểm có thể khai thác được cho các bất động sản loại này lại thường bị hạn chế do tính chất vị trí ảnh hưởng đến công năng khai thác. Ngoài ra, doanh thu của nhóm này bị ảnh hưởng rất lớn của chu kỳ tăng trưởng kinh tế và số lượng khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam. Do đó, thời gian qua Công ty đã rất chú trọng đến việc nghiên cứu thị trường (lựa chọn các đơn vị tư vấn có uy tín ở nước

ngoài), phân khúc sản phẩm và địa điểm thực hiện dự án chủ yếu tập trung ở Hội An (Quảng Nam) – đây là thị trường rất phát triển về phân khúc bất động sản nghỉ dưỡng, nhu cầu sản phẩm được dự báo là sẽ tăng cao trong thời gian tới vì vậy mà rủi ro này đối với Công ty không đáng lo ngại.

Rủi ro cạnh tranh

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng giao thông và thủy điện các hoạt động của Công ty chịu cạnh tranh ít nhiều từ các doanh nghiệp đã hoạt động lâu năm trong ngành. Rủi ro cạnh tranh trong ngành xây dựng giao thông là không tránh khỏi, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay khi tình hình nợ công cao, việc đầu tư cho hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 – 2020 rất hạn chế và giảm nhiều so với các năm trước. Tuy nhiên với năng lực kinh nghiệm và chiến lược đầu tư vào các dự án trọng điểm mang tính quốc gia hoặc các dự án có nguồn vốn ODA từ Nhật Bản hoặc các tổ chức như Ngân hàng Thế giới, hoạt động của Công ty đã tạo được sự tin tưởng từ các đối tác và có lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ trong ngành.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo thông tin chi tiết trong Bản cáo bạch niên yết của Công ty Cổ phần Đạt Phương.